

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Xây dựng tuyến đường khung A4, Khu A5 thuộc Khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây (giai đoạn 2)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch UBND phường Xuân Đình)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN:

1. Họ và tên người sử dụng đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật):

- Địa chỉ thường trú:

2. Họ và tên chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật):

- Địa chỉ thường trú:

3. Địa chỉ nơi thu hồi đất:

4. Tổng số nhân khẩu hiện tại nơi thu hồi đất: 1 khẩu

5. Tổng diện tích đất đang sử dụng:

Hộ gia đình/cá nhân: Bà Trần Thị Mô

Tổ 10 Cụm 1 phường Tây Hồ, TP Hà Nội

Bà Lại Thị Hải

Tổ 10 Cụm 1 phường Tây Hồ, TP Hà Nội

Xứ đồng Thiên Nhiên, phường Xuân Đình, TP Hà Nội

51.00 m²

Trong đó:

- Diện tích đất trong chỉ giới thu hồi tại dự án:

51.00 m²;

Trong đó:

+ Theo Giấy xác nhận ngày 14/5/2025 của UBND phường Xuân La: Đất nông nghiệp không thể hiện trong sổ bộ thuế 2001 của HTX nông nghiệp Việt Triều, nhận chuyển quyền sử dụng từ năm 2001 (giấy tờ viết tay không có xác nhận của chính quyền địa phương), việc sử dụng đất không có tranh chấp:

51.00 m²;

- Diện tích đất ngoài chỉ giới thu hồi tại dự án:

0.00 m²

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ: Bà Lại Thị Hải

1. Hỗ trợ về đất:

| Stt | Nội dung bồi thường, hỗ trợ về đất | Đơn vị tính | Khối lượng | Đơn giá (đồng/m ²) | Tỷ lệ BT, HT (%) | Thành tiền (đồng) | Ghi chú |
|----------------|---|----------------|------------|--------------------------------|------------------|-------------------|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7)=(4)x(5)x(6) | (10) |
| 1 | Đất nông nghiệp không thể hiện trong sổ bộ thuế 2001 của HTX nông nghiệp Việt Triều | m ² | 51.0 | 290,000 | 100% | 14,790,000 | Theo Khoản 1, phụ lục Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 |
| Tổng cộng: (A) | | | | | | 14,790,000 | |

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

Bồi thường đối với nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc:

| Stt | Tên tài sản (loại nhà, công trình, quy cách...) | Đơn vị tính | Khối lượng | Đơn giá (đồng) | Giá trị xây mới (đồng) | Thời gian khấu hao (năm) | Thời gian đã qua sử dụng (năm) | Giá trị hiện có (đồng) | Tỷ lệ hỗ trợ % | Mức bồi thường (không quá 100% giá trị xây mới) (đồng) | Ghi chú |
|----------------|---|----------------|------------|----------------|------------------------|--------------------------|--------------------------------|------------------------|----------------|--|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11)=(4)x(5)x(6) | (12) |
| 1 | Nhà tạm mái lợp tôn, tường xây gạch 110, nền gạch men, cao 3,5m, có khu phụ | m ² | 51.00 | 0 | 0 | | | | 0% | 0 | Không BTHT theo Khoản 2 điều 105 Luật Đất đai 2024 và hướng dẫn số 1924/SNNMT-QHKHSDĐ của Sở Nông nghiệp và môi trường thành phố Hà Nội ngày 12/2/2026 |
| 2 | Gác xếp gỗ | m ² | 8.16 | 0 | 0 | | | | 0% | 0 | |
| Tổng tiền: (B) | | | | | | | | | | | 0 |

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

| Stt | Khoản bồi thường, hỗ trợ | Đơn vị tính | Khối lượng | Đơn giá | Thành tiền (đồng) | Ghi chú |
|----------------|-----------------------------------|----------------|------------|---------|-------------------|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6)=(4)x(5) | (9) |
| 1 | Thưởng tiến độ bàn giao mặt bằng: | m ² | | | | Sẽ phê duyệt bổ sung sau khi bàn giao mặt bằng đúng quy định |
| Tổng tiền: (C) | | | | | | 0 |

4. Phương án tái định cư:

Phương án bồi thường đất hoặc căn hộ tái định cư:

| Stt | Thông tin về căn hộ chung cư tái định cư | Diện tích căn hộ (m ²) | Đơn giá (đồng/m ²) | Hệ số mua | Số tiền phải nộp để mua căn hộ chung cư tái định cư (đồng) | Ghi chú |
|----------------|---|------------------------------------|--------------------------------|-----------|--|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6)=(3)x(4)x(5) | (7) |
| | Xem xét tái định cư sau khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chính sách | | | | | Theo xác nhận ngày 14/5/2025 bà Lại Thị Hải đang trực tiếp sinh sống tại nơi thu hồi đất và bản tự khai của người dân: |
| Tổng cộng: (D) | | | | | | 0 |

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (A)+(B)+(C)

14,790,000 đồng.

IV. Tổng các khoản khấu trừ phải nộp ngân sách: (D)

0 đồng.

V. Tổng tiền BT, HT và TĐC sau cân đối: (III)-(IV)

14,790,000 đồng.

Bằng chữ: Mười bốn triệu, bảy trăm chín mươi ngàn đồng./.

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

1. Cán bộ lập phương án:Nguyễn Đức Tuấn.....

2. Cán bộ kiểm tra phương án:Đỗ Minh Tuấn.....

3. Cán bộ thẩm định phương án:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH